

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**NGUYỄN VĂN SINH**

**THỰC THI PHÁP LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM  
TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÁC  
DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Luật kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Vũ Thị Hải Yến**

Phản biện 1 : .....

.....

Phản biện 2 : .....

.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc .....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, trong quá trình hội nhập quốc tế, kinh tế thị trường phát triển ngày càng mạnh mẽ, dân số ngày càng đông kéo theo nhiều vấn đề bức thiết về nhu cầu sinh hoạt trong nhân dân ngày càng tăng cao

Việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân luôn là mục tiêu của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. An toàn thực phẩm là một trong những vấn đề mà các cơ quan nhà nước luôn quan tâm đặc biệt và coi đây là một vấn đề có ý nghĩa to lớn về kinh tế, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, sức khỏe nhân dân và đặc biệt là tiến trình hội nhập của Việt Nam. Thực tiễn Việt Nam thời gian qua cho thấy, Đảng và Nhà nước ta đã thường xuyên chỉ đạo và không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Theo Chủ nhiệm ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường - ông Phan Xuân Dũng nhận định: *An toàn thực phẩm là một vấn đề được Quốc hội và cử tri quan tâm. Thực thi chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm là hướng đến mục tiêu bảo đảm cho phát triển sản xuất, phát triển kinh tế; bảo đảm cho sức khỏe, thể chất và tâm vóc người Việt Nam và bảo đảm cho một môi trường sống trong lành, thu hút đầu tư, khách du lịch*

Nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của công tác bảo đảm an toàn thực phẩm là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao tầm vóc và thể chất của người Việt Nam, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Ở Việt Nam dù đã có nhiều văn bản pháp luật khác đã ghi nhận tương đối toàn diện về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm song khả năng áp dụng còn rất nhiều hạn chế, nội dung điều chỉnh còn mang tính nguyên tắc, khó áp dụng. Hơn nữa, việc đưa các chế tài mạnh mẽ để xử lý các hành vi vi phạm của mọi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn chưa được chú trọng làm cho pháp luật mất tính giáo dục, răn đe. Nhiều hành vi đã xác định rõ chế tài xử lý nhưng mức phạt quá nhẹ khiến cho nhiều cơ sở kinh doanh sẵn sàng nộp phạt để rồi tiếp tục tái phạm...

Từ những nguyên nhân đã trình bày trên, có thể khẳng định rằng, việc nghiên cứu đề tài “Thực thi pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm của các doanh nghiệp ở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, đặc biệt là trước yêu cầu ở nước ta hiện nay .

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm 3 chương. Luận văn có kết cấu gồm 03 chương :

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC THI PHÁP LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM

Trong chương 1 là một số vấn đề lý luận về thực phẩm, an toàn thực phẩm, pháp luật an toàn thực phẩm, nội dung điều chỉnh của pháp luật an toàn thực phẩm, sự hình thành và phát triển pháp luật về an toàn thực phẩm ở Việt Nam trước và sau khi ban hành Luật an toàn thực phẩm năm 2010 tính từ năm 1985 cho đến nay cũng như ý nghĩa và vai trò của pháp luật an toàn thực phẩm.

Trong chương 1 cũng nêu lên một số vấn đề lý luận khái quát về thực thi pháp luật an toàn thực phẩm như khái niệm về thực thi pháp luật an toàn thực phẩm, các biện pháp thực thi pháp luật an toàn thực phẩm như quản lý, thanh tra, kiểm tra và các biện pháp xử lý vi phạm an toàn thực phẩm.

Ngoài ra, trong chương 1 cũng nêu lên vai trò trách nhiệm của các bên liên quan trong thực thi pháp luật an toàn thực phẩm như :

*- Vai trò của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm :*

+ Đây là những chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình SXKD và cung ứng sản phẩm thực phẩm ra thị trường, có mối quan hệ tác động qua lại với NTD và chịu sự điều chỉnh của pháp luật ATTP. Những chủ thể này có thể tham gia một hoặc nhiều công đoạn của quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, phân phối hàng hóa, sản phẩm... với mục đích lợi nhuận.

+ Vấn đề đảm bảo ATTP là một trong những trách nhiệm chính của các tổ chức, cá nhân SXKD thực phẩm. Việc đảm bảo ATTP không chỉ thể hiện trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với sản phẩm do mình cung cấp ra thị trường cho NTD mà còn là trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững về kinh tế, thương mại, văn hóa, xã hội và an ninh chính trị của mỗi địa phương, mỗi quốc gia

*- Vai trò của người tiêu dùng thực phẩm :*

Trong nền kinh tế thị trường do tiêu dùng điều tiết, NTD thực phẩm giữ vị trí trung tâm, mang tính quyết định sự tồn tại và phát triển của các tổ chức, cá nhân SXKD thực phẩm. Nhu cầu, thị hiếu của họ chính là những động cơ thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp. Sự thành bại của doanh nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào việc NTD có mua những sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp đó hay không

*- Vai trò của các cơ quan nhà nước trong thực thi pháp luật an toàn thực phẩm :*

Nhà nước là chủ thể có vai trò quan trọng trong việc quản lý ATTP, làm thế nào để chuỗi thực phẩm được vận hành một cách chắc chắn và an toàn, đảm bảo VSATTP cho NTD. Nhằm quản lý tốt công tác ATTP, nhà nước đã xây dựng hệ thống các cơ quan quản lý ATTP từ trung ương đến địa phương, đây là chủ thể giữ vai trò chủ đạo trong cả hệ thống thiết chế bảo vệ và hỗ trợ NTD trong quan hệ với tổ chức, cá nhân SXKD thực phẩm

Tiêu kết chương 1: Chất lượng phát triển của mỗi quốc gia được đánh giá chủ yếu dựa trên chỉ số phát triển con người của quốc gia đó. Chỉ số phát triển con người lại phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố sức khỏe của mỗi cá nhân. Do vậy, việc cung cấp cho NTD nguồn thực phẩm sạch, đảm bảo chất lượng là yêu cầu cấp thiết và là nhiệm vụ hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mỗi quốc gia trên thế giới.

Tại Việt Nam, pháp luật về ATTP được hình thành và phát triển khá muộn so với các nước trên thế giới. Tuy nhiên đến nay, hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực ATTP đã được xây dựng tương đối đầy đủ tạo dựng cơ sở pháp lý cho các hoạt động SXKD, xuất - nhập khẩu thực phẩm để bảo vệ quyền lợi NTD, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và đảm bảo phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Năm bắt được tinh thần đó, Đảng và Nhà nước chú trọng với việc đưa ra định hướng, chính sách và ban hành các văn bản pháp luật tương đối toàn diện về các nội dung đảm bảo ATTP, tạo hành lang khá vững chắc để thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Toàn bộ những nội dung lý luận nói trên về ATTP và pháp luật về ATTP nói trên là tiền đề quan trọng để tác giả nghiên cứu, phân tích và đánh giá về thực tiễn thi hành pháp luật ATTP hiện nay .

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TẠI ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Trong chương 2 là sơ lược về thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm, nêu lên những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm, trong đó quyền của người tiêu dùng có:

- Quyền được an toàn
- Quyền được thông tin
- Quyền được bồi thường
- Quyền được khiếu nại, tố cáo khởi kiện

Ngoài ra còn một số quyền như: quyền được yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm bảo vệ quyền lợi của mình, quyền được lựa chọn hàng hóa, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình, quyền góp ý kiến với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa.

-Pháp luật quy định rất nghiêm khắc về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm như :

- +Trách nhiệm đảm bảo chất lượng
- +Trách nhiệm cung cấp thông tin cho người tiêu dùng

+Trách nhiệm thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn trong đó có trường hợp thu hồi tự nguyện (căn cứ điều 3 thông tư 17/2016/TT-BYT của Bộ Y Tế ngày 30/6/2016) và trường hợp thu hồi bắt buộc (căn cứ điều 4 Thông tư 17/2016/TT-BYT ).Ngoài vấn đề thu hồi sản phẩm kém chất lượng, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh còn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Luật đặt ra vấn đề BTTH đối với hai loại chủ thể khác nhau, bao gồm: trách nhiệm BTTH khi thực phẩm không an toàn do sản xuất gây ra đối với nhà sản xuất; và trách nhiệm BTTH khi thực phẩm mất an toàn do kinh doanh gây ra đối với nhà kinh doanh

Ngoài ra, vấn đề trách nhiệm BTTH do vi phạm quyền lợi của NTD còn được đề cập tại nhiều văn bản khác nhau :

-Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007 (Điều 61) quy định: Người sản xuất, người nhập khẩu, người bán hàng phải BTTH cho NTD khi hàng hóa gây thiệt hại do lỗi của người sản xuất, người nhập khẩu, người bán hàng không bảo đảm chất lượng hàng hóa.

-Luật Bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010, trách nhiệm BTTH do hàng hóa gây ra được đặt ra ngay cả khi tổ chức, cá nhân đồ không

biết hoặc không có lỗi trong việc phát sinh khuyết tật trừ trường hợp được miễn trách nhiệm BTTH. Cụ thể, Điều 23 quy định: **“Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp hàng hóa có khuyết tật do mình cung cấp gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của NTD, kể cả khi tổ chức, cá nhân đó không biết hoặc không có lỗi trong việc phát sinh khuyết tật...”** Như vậy, trách nhiệm BTTH đặt ra cho các chủ thể là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu... rồi mới áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp cung cấp hàng hóa có khuyết tật gây thiệt hại cho NTD khi không xác định được các chủ thể trên.

BLDS 2015 ra đời thay thế BLDS 2005 đã quy định về vấn đề này, theo đó: cá nhân, pháp nhân SXKD hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ mà gây thiệt hại cho NTD thì phải bồi thường (Điều 608).

-Ngoài ra còn có quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong quản lý an toàn thực phẩm trong đó có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và trách nhiệm thanh tra kiểm tra an toàn thực phẩm.

Trong chương 2 cũng khái quát về quy định của pháp luật về vi phạm an toàn thực phẩm vì hệ thống pháp luật an toàn thực phẩm phải bảo đảm tính khoa học, phải thỏa mãn các tiêu chí về tính thống nhất, tính minh bạch, tính quy phạm, tính khả thi, phải được xây dựng trên cơ sở tình hình phát triển của kinh tế - xã hội, phù hợp với pháp luật quốc tế, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của pháp luật. Mặt khác cần có sự thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo gây khó khăn khi áp dụng. Trong đó có các quy định như:

+ Các quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng thực phẩm gồm:

-Những quy định về điều kiện chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm

-Những quy định về trách nhiệm của chủ thể cung cấp thực phẩm không đảm bảo nói chung

+Các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do thực phẩm không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại

Trong đó việc xác định điều kiện phát sinh trách nhiệm, chủ thể chịu trách nhiệm, mức bồi thường thiệt hại do thực phẩm không đảm bảo chất lượng gây ra đã được quy định trong rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Văn bản điều chỉnh một cách khái quát nhất là Bộ luật dân sự năm 2015

**-Về điều kiện phát sinh trách nhiệm BTTH do thực phẩm không**



đảm bảo gây ra: BLDS 2015 quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại tại khoản 1 Điều 584 theo hướng: “người có hành vi gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác thì phải bồi thường”.

-Về các căn cứ loại trừ trách nhiệm BTTH của người gây thiệt hại: Cụ thể, khoản 2 Điều 584 BLDS 2015 quy định: “Người gây thiệt hại không phải gánh chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”

### **Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do thực phẩm không an toàn gây ra**

*Thứ nhất: Về chủ thể phải chịu trách nhiệm an toàn thực phẩm*

Luật ATTP năm 2010 chỉ rõ nguyên tắc liên quan là: “Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải chịu trách nhiệm về an toàn đối với thực phẩm do mình sản xuất, kinh doanh” (Điều 3, khoản 2). Như vậy BTTH là một hệ quả tất yếu của nguyên tắc này.

*Thứ hai, các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà sản xuất, nhà phân phối thực phẩm còn trùng lặp, chưa rõ ràng, chưa thống nhất trong việc xác định các đối tượng, các điều kiện để áp dụng, khiến việc xử lý trên thực tế còn đang bị chông chéo*

*Thứ ba, về phương thức giải quyết tranh chấp: pháp luật BVQLNTD ghi nhận phương thức giải quyết tranh chấp yêu cầu TNBTTH do thực phẩm không đảm bảo gây ra rất đa dạng như thương lượng, hòa giải, trọng tài, khiếu nại tại cơ quan hành chính và khởi kiện tại tòa án*

*Thứ tư, các quy định về thời hiệu khởi kiện TNBTTH do thực phẩm không đảm bảo gây ra: Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa có quy định chi tiết về thời hiệu khởi kiện trong Luật BVQLNTD và thời hiệu này được áp dụng như trong BLDS 2015 quy định*

*Thứ năm, Pháp luật Việt Nam chưa có cách hiểu thống nhất về khái niệm miễn và loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại*

*Thứ sáu, các văn bản pháp luật hiện hành mới chỉ tập trung khá nhiều về vai trò cũng như trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm thông qua các chế tài hành chính*

**Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại:** BLDS 2015 quy định: “Thiệt hại thực tế phải bồi thường toàn bộ và kịp thời”

**-Về xác định thiệt hại:**

+ *Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm : điều 590 BLDS 2015*

+ *Về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm*: khoản 1 Điều 591 BLDS 2015

- *Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu BTTH*: Trong BLDS 2015, thời hiệu yêu cầu BTTH là 3 năm

Ngoài BLDS 2015 ra còn nhiều luật khác quy định như :

-**Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu dùng năm 2010**

-**Luật An Toàn Thực Phẩm năm 2010**

-**Luật Chất Lượng Sản Phẩm, Hàng Hóa năm 2007**

Ngoài ra trong chương 2 cũng khái quát về pháp luật xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

-Luật ATTP 2010 quy định rõ tổ chức, cá nhân SXKD thực phẩm vi phạm pháp luật về ATTP thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý VPHC hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

**Đối với xử lý hành chính**: Thời gian qua, việc triển khai Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đã đáp ứng được yêu cầu thực tế của công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, sau hơn 4 năm thực hiện, Nghị định 178/2013/NĐ-CP đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập. Vì vậy, Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 4-9-2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo hướng tăng nặng mức xử phạt và bổ sung các hình thức xử phạt.

- Nghị định mới này cũng quy định nhiều hành vi bị xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; đình chỉ hoạt động có thời hạn, tịch thu tang vật vi phạm... Cơ sở vi phạm cũng bị buộc phải tự tiêu hủy thực phẩm cũng như chịu mọi chi phí cho việc xử lý ngộ độc thực phẩm và phải nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm trong trường hợp tang vật vi phạm không còn

- Theo quy định tại Nghị định 115/2018/NĐ-CP, hình thức xử phạt chính là phạt tiền, với mức tối đa lên đến 7 lần giá trị hàng hóa vi phạm và không có hình thức cảnh cáo. Đáng chú ý, mức trần xử phạt không vượt quá 100 triệu đồng đã được bãi bỏ. Khung phạt tiền với hành vi sử dụng hóa chất cấm cũng được tăng lên ở mức 80 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

- Theo Nghị định 115, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm là 100 triệu đồng đối với cá nhân và 200 triệu đồng đối với tổ chức, ***Trừ các trường hợp được quy định tại:***

- Khoản 5 Điều 4
- Khoản 6 Điều 5
- Khoản 5 Điều 6
- Khoản 7 Điều 11
- Các khoản 1 và 9 Điều 22

Luật xử lý VPHC 2012 quy định: Trường hợp VPHC về ATTP; chất lượng sản phẩm, hàng hóa... sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội thì cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt VPHC có trách nhiệm công bố công khai về việc xử phạt (Điều 72).

- **Đối với xử lý hình sự:** Điều 244 BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “Tội vi phạm quy định về VSATTP” với mức phạt từ 1 năm đến 15 năm tùy theo hậu quả của hành vi phạm tội gây ra. Gần đây nhất, BLHS năm 2015 đã sửa đổi quy định này tại Điều 137. Theo đó, người sử dụng chất cấm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm hoặc bán, cung cấp thực phẩm mà biết rõ là thực phẩm có sử dụng chất cấm sẽ bị phạt tiền từ 50-200 triệu đồng, hoặc phạt tù từ 1-5 năm. Với quy định mới này, người chỉ cần có hành vi sử dụng chất cấm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm sẽ bị xử lý hình sự, phạt tù mà không cần phải có hậu quả xảy ra như chết người hay gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe NTD như luật cũ quy định. Nếu hành vi trên gây hậu quả nặng hơn, làm chết 1 người sẽ bị phạt 200-500 triệu đồng, phạt tù 3-7 năm, làm chết 2 người phạt tù đến 15 năm và làm chết 3 người trở lên phạt tù đến 20 năm. Tương tự, Điều 193 BLHS 2015 quy định chi tiết hơn về “Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”. Cụ thể hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm sẽ bị phạt tù ít nhất 2-5 năm, không tính đến số lượng và giá trị hàng hóa.

Như vậy, theo BLHS mới, việc xử lý hình sự căn cứ vào “cấu thành hình thức” chứ không phải cấu thành vật chất như trước, cho phép có thể xử lý ngay khi diễn ra hành vi phạm tội mà không cần phải đợi đến khi hậu quả xảy ra, với hình phạt tù cao nhất được áp dụng là 20 năm tù. Những quy định mới trên đã góp phần bảo vệ tốt hơn quyền được sống trong một môi trường an lành của người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống các hành vi vi phạm về ATTP. Đây được coi là một hướng đi đúng đắn, được coi như là bước đột phá trong cuộc chiến với tình trạng “thực phẩm bẩn” đang diễn ra hằng ngày

- **Đối với biên pháp dân sự** :Việc xác định điều kiện phát sinh trách nhiệm, chủ thể chịu trách nhiệm, mức bồi thường thiệt hại do thực phẩm không đảm bảo chất lượng gây ra đã được quy định trong rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật

-Về điều kiện phát sinh trách nhiệm BTTH do thực phẩm không đảm bảo gây ra: BLDS 2015 quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại tại khoản 1 Điều 584 theo hướng: “người có hành vi gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác thì phải bồi thường”.

-Về các căn cứ loại trừ trách nhiệm BTTH của người gây thiệt hại: Cụ thể, khoản 2 Điều 584 BLDS 2015 quy định: “Người gây thiệt hại không phải gánh chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh là *do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*”

**Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại:** BLDS 2015 quy định: “Thiệt hại thực tế phải bồi thường toàn bộ và kịp thời”

-**Về xác định thiệt hại:**

+ *Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm* : điều 590 BLDS 2015

+ *Về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm:* khoản 1 Điều 591 BLDS 2015

- **Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu BTTH:** Trong BLDS 2015, thời hiệu yêu cầu BTTH là 3 năm

Ngoài BLDS 2015 ra còn nhiều luật khác quy định như :

-**Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu dùng năm 2010**

-**Luật An Toàn Thực Phẩm năm 2010**

-**Luật Chất Lượng Sản Phẩm, Hàng Hóa năm 2007**

Ngoài ra trong chương 2 cũng khái quát về thành phố Đà Nẵng về điều kiện tự nhiên,xã hội..khái quát về hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, về một số vụ vi phạm an toàn thực phẩm điển hình tại Thành phố Đà Nẵng như vụ 70 người ngộ độc ở Đà Nẵng: Bánh mỳ nhiễm Colifom và E.Coli,Vụ 30 người ngộ độc ở Đà Nẵng : sốt trướng gà và chả bò là nguyên nhân,Vụ ngộ độc tại quán cơm gà ở Đà Nẵng do dưa chua nhiễm E.coli.. về các hoạt động thanh tra kiểm tra của các cơ quan chức năng ,tình hình thực tiễn quản lý kiểm tra thanh tra và xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm tại thành phố Đà Nẵng.

Trong chương 2 cũng khái quát về những khó khăn bất cập trong thực tiễn thực thi pháp luật an toàn thực phẩm tại Thành phố Đà Nẵng

như phải nhập sản phẩm nông sản thực phẩm và sản phẩm chăn nuôi từ bên ngoài với lưu lượng lớn, thông qua nhiều con đường khác nhau nên việc mua bán, chứng minh nguồn gốc sản phẩm rất khó khăn, trong quá trình thực hiện việc thanh tra, kiểm tra thì đoàn kiểm tra gặp những doanh nghiệp không hợp tác, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thậm chí còn có sự mâu thuẫn, số lượng văn bản quá nhiều dẫn đến thiếu sự thống nhất, việc thực thi pháp luật ở địa phương còn nhiều hạn chế do lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về ATTP thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn ... về thực tiễn xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại do vi phạm về an toàn thực phẩm tại thành phố Đà Nẵng.

**Tiểu kết chương 2:** Qua phân tích có thể thấy, vấn đề thực thi pháp luật về ATTP ở Việt Nam hiện nay chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố, bao gồm: trình độ phát triển kinh tế - xã hội, ý thức pháp luật của NTD và các tổ chức, cá nhân SXKD thực phẩm, năng lực quản lý của cơ quan nhà nước và hệ thống pháp luật thực định. Những thành tựu trong lĩnh vực ATTP đạt được bằng sự nỗ lực của toàn thể xã hội, từ đường lối phát triển kinh tế - xã hội, cho tới chính sách pháp luật, và sự vào cuộc của các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, với văn hóa - lối sống của đại đa số người dân hiện nay, với ý thức pháp luật còn hạn chế của NTD, với tâm lý kinh doanh đặt mục tiêu lợi nhuận lên hàng đầu của các doanh nghiệp SXKD thực phẩm và bất cập về tổ chức, cơ chế phối hợp giữa bộ máy quản lý, việc thi hành pháp luật ATTP không tránh khỏi những hạn chế, tồn tại.

Từ thực trạng chung, chúng ta cần có những giải pháp cụ thể để xây dựng phương hướng, chính sách cũng như đề ra các biện pháp tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về ATTP trong thời gian tới, nhằm đảm bảo ổn định kinh tế - chính trị - xã hội cũng như phát triển bền vững chất lượng đời sống người dân

### **CHƯƠNG 3**

## **PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

Trong chương 3 ,tác giả đã đưa ra một số phương hướng để hoàn thiện và một số giải pháp để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm ở Việt Nam nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng

#### **Phương hướng hoàn thiện pháp luật an toàn thực phẩm**

-Việc hoàn thiện pháp luật về ATTP dựa trên nền tảng tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

-Việc hoàn thiện pháp luật ATTP cần đặt trong mối quan hệ tổng thể với các chế định pháp luật khác

-Việc hoàn thiện các quy định ATTP trên cơ sở tạo ra sự thống nhất trong việc thi hành các quy định về hoạt động SXKD, xuất - nhập khẩu thực phẩm, hoạt động tiêu dùng thực phẩm và hoạt động quản lý ATTP

-Việc sửa đổi, hoàn thiện pháp luật ATTP cần đặt trong bối cảnh hội nhập các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng trong lĩnh vực VSATTP

-Cần hệ thống hóa, tổng kết kinh nghiệm tổ chức và quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATTP, phát huy những thành tựu đạt được đồng thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót phù hợp với yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa và đảm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, quyền lợi NTD. Mặt khác, phải tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quản lý và xây dựng pháp luật của các nước trên thế giới về lĩnh vực này .

#### **Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất**

-Hoàn thiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đảm bảo tinh thống nhất, khả thi

-Xây dựng mô hình quản lý thống nhất về an toàn thực phẩm

-Đảm bảo sự phối hợp liên kết giữa nhà nước-doanh nghiệp-người tiêu dùng trong việc thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm

-Nâng cao ý thức pháp luật của người tiêu dùng và các tổ chức,cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm

-Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

### **Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tại thành phố Đà Nẵng:**

+ Thực hiện nghiêm túc quyết định 35/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc cung cấp thông tin nguồn gốc xuất xứ của thực phẩm

+ Nhanh chóng thực hiện đề án “Thí điểm dán tem QR code kiểm soát đối với một số sản phẩm thực phẩm sản xuất trên địa bàn thành phố” để kiểm soát và truy xuất nguồn gốc đối với một số sản phẩm thực phẩm sản xuất tại địa phương

+Thành phố Đà Nẵng cần đầu tư các trang thiết bị tiên tiến ,hiện đại để hoạt động kiểm nghiệm của các cơ quan chức năng đạt kết quả cao

+ Cần có các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp để DN đẩy mạnh việc xây dựng và áp dụng mô hình khép kín theo chuỗi thực phẩm an toàn, từ sản xuất, chế biến đến cung ứng sản phẩm; khuyến khích tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm sạch, tạo niềm tin cho người tiêu dùng

+ Phổ biến mô hình chuỗi cửa hàng bảo đảm ATTP đến các DN kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm; tổ chức kết nối, giới thiệu các sản phẩm thực phẩm an toàn vào hệ thống phân phối... để góp phần thay đổi cách quản lý ATTP

+ Thành phố Đà Nẵng cần quan tâm, hỗ trợ hơn nữa về kỹ thuật,biện pháp xử lý chất thải,xây dựng cụm công nghiệp,làng nghề tập trung để đưa hộ sản xuất ra khỏi khu dân cư .

+ Cần tăng cường tuyên truyền để khẳng định đảm bảo ATTP là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu giúp DN xây dựng thành công thương hiệu

+ Ngoài ra, đảm bảo cấp đủ ngân sách nhà nước cho hoạt động quản lý nhà nước về ATTP, chú trọng đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và các trang thiết bị kiểm nghiệm, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP, nâng cao năng lực cán bộ chuyên môn phục vụ cho công tác quản lý nhằm bảo đảm chất lượng ATTP bảo vệ quyền lợi NTD.

**Tiểu kết chương 3:** Mặc dù pháp luật về ATTP ở Việt Nam hiện nay còn nhiều hạn chế, vướng mắc, song đây vẫn là cơ sở pháp lý quan trọng nhất để bảo vệ quyền lợi NTD, chống lại các hành vi tiêu cực trong SXKD thực phẩm. Từ nhu cầu về lý luận và thực tiễn, trên đây là những định hướng hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật ATTP, trong đó các giải pháp cần phải có sự hài hòa giữa lợi ích của các bên chủ thể: Nhà nước - doanh nghiệp - NTD; đồng thời được xây dựng dựa trên việc tiếp thu

có chọn lọc kinh nghiệm quản lý và xây dựng pháp luật của các nước trên thế giới để phù hợp với điều kiện kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội ở nước ta.



## KẾT LUẬN

Bảo đảm an toàn thực phẩm giữ vị trí quan trọng trong công tác bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa xã hội và thể hiện nếp sống văn minh của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, vấn đề bảo đảm an toàn thực phẩm là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Qua nghiên cứu đề tài “*Thực thi Luật an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*”, tác giả rút ra được kết luận về một số nội dung chính sau đây:

1. Tại Việt Nam nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, cơ chế thị trường đang trong giai đoạn hoàn thiện, pháp luật an toàn thực phẩm đã được xây dựng tương đối đầy đủ và là cơ sở pháp lý cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm phát triển, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy nền kinh tế đi lên đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và an sinh xã hội. Đặc biệt, với việc sửa đổi, bổ sung quy định trong BLHS 2015 đã góp phần tạo ra khung pháp lý đủ mạnh nhằm bảo vệ môi trường sống lành mạnh cho toàn xã hội; thể chế hóa được quan điểm, chủ trương của Đảng, xử lý nghiêm các hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng;

2. Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, nhận thức về vấn đề an toàn thực phẩm và pháp luật về an toàn thực phẩm của người tiêu dùng, các chủ thể tham gia và sản xuất - kinh doanh thực phẩm đã được nâng lên đáng kể trong những năm gần đây, nhưng nhìn chung hoạt động thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức khi thực tế, quyền lợi người tiêu dùng vẫn thường xuyên bị xâm hại.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành tựu đạt được và những hạn chế trong quá trình thi hành pháp luật an toàn thực phẩm, tác giả đã đưa ra phương hướng hoàn thiện pháp luật và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực này, dựa trên việc tiếp thu kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về lĩnh vực này. Hy vọng rằng, trong thời gian tới, hoạt động thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm sẽ có những chuyển biến tích cực và đột phá, để đóng góp nhiều hơn nữa vào công tác nâng cao hiệu quả việc thực thi luật an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và đảm bảo phát triển bền vững kinh tế - xã hội.